

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Khoa học vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hà Phương Thu

2. Ngày tháng năm sinh: 31/01/1974; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Hương Long, Thành phố Huế

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): số 9, ngách 53, ngõ 252, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): số 9, ngách 53, ngõ 252, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0988165677;

E-mail: haphuongthu74@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1996 đến năm 2003: Giáo viên tại Trường PTTH An Lương Đông

Từ năm 2001 đến năm 2001: Thực tập sinh khoa học tại Viện Công nghệ Tokyo

Từ năm 2003 đến năm 2007: Nghiên cứu viên tại Viện Hóa học-Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Từ năm 2004 đến năm 2005: Sau Tiến sỹ (Post-doc) tại Trung tâm năng lượng Nguyên tử-Paris

Từ năm 2007 đến năm 2012: Nghiên cứu viên tại Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Từ năm 2012 đến năm 2020: Nghiên cứu viên chính tại Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Từ năm 2014 đến năm 2020: Trưởng phòng Vật liệu nano y sinh tại Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Từ năm 2017 đến năm 2020: Giám đốc Trung tâm vật liệu y dược tiên tiến tại Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng Vật liệu nano y sinh, Giám đốc Trung tâm Vật liệu y dược tiên tiến; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng, Giám đốc Trung tâm

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: nhà A2, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02437564129

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): - Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Trường Đại học Vinh - Trường Đại học Đồng Tháp - Trường Đại học Cần Thơ - Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): - Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam - Trường Đại học Vinh - Trường Đại học Đồng Tháp - Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 06 năm 1996, ngành: Hoá học, chuyên ngành: Hoá lý

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Huế, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 11 tháng 11 năm 2003, ngành: Hoá học, chuyên ngành: Hóa lý và Hóa lý thuyết

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Hội đồng IV: Ngành Sinh học)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tổng hợp, khảo sát cấu trúc, động học và cơ chế của các quá trình tạo phức chất có hoạt tính chống ung thư bằng các phương pháp phân tích hóa lý.

- Chế tạo, khảo sát đặc trưng, tính chất các vật liệu nano từ tính bằng các phương pháp phân tích hóa lý và ứng dụng chúng trong y-sinh

- Chế tạo, khảo sát đặc trưng các hệ dẫn thuốc cấu trúc nano đa chức năng bằng các phương pháp phân tích hóa lý và ứng dụng chúng trong y-sinh-nông học

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 2 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 6 đề tài NCKH cấp Bộ; 1 đề tài NCKH cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 70 bài báo KH, trong đó 39 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 2 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Giải thưởng L’Oreal – UNESCO “Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học”	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	2012
2	Giải thưởng của Liên hiệp hội phụ nữ Việt Nam “Ngày phụ nữ sáng tạo”	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	2013
3	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm KH&CN VN	2014
4	Giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong triển khai ứng dụng	Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm KH&CN VN	2014
5	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm KH&CN VN	2015
6	Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm KH&CN VN	2016
7	1 trong 50 phụ nữ ảnh hưởng nhất Việt Nam	Tạp chí Forbes bình chọn	2016
8	Bằng khen của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2017
9	Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	2017
10	1 trong 10 sự kiện KH-CN nổi bật năm 2017	Câu lạc bộ Nhà báo Khoa học và Công nghệ Việt Nam bình chọn	2017

11	Bằng khen của Hội Nữ trí thức Việt Nam	Hội Nữ trí thức Việt Nam	2019
----	--	--------------------------	------

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

So sánh với nhiệm vụ và quyền hạn của nhà giáo, tôi tự đánh giá:

- Được đào tạo theo hệ chính quy từ Đại học và Tiến sĩ. Trong thời gian làm luận án tiến sĩ, tôi đã thực tập và làm việc tại Viện Công nghệ Tokyo, Nhật Bản. Đã làm Post-doc tại Trung tâm Năng lượng Nguyên tử Pháp (Commissariat à l'énergie Atomique (CEA)). Đồng thời đã làm việc tại Viện Khoa học vật liệu – Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam từ năm 2007 đến nay, giảng viên thỉnh giảng tại Học viện Khoa học và Công nghệ từ năm 2015 đến nay. Tôi tự nhận thấy bản thân có đủ kiến thức và trình độ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và giáo dục đào tạo.

- Có đủ năng lực và trí tuệ để đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học công nghệ do cơ quan tổ chức có thẩm quyền giao. Có khả năng chuyển giao các kết quả nghiên cứu vào thực tế sản xuất thuộc các lĩnh vực chuyên môn về khoa học và công nghệ. Đã và đang thực hiện các đề tài các cấp với tư cách là chủ nhiệm đề tài cũng như người tham gia.

- Có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức để giảng dạy và đào tạo trong các trường Đại học về lĩnh vực chuyên ngành, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và đào tạo theo quy định hiện hành trong 11 năm tham gia đào tạo ở bậc Đại học và sau Đại học.

- Có đủ khả năng hướng dẫn sinh viên đại học, học viên cao học và nghiên cứu sinh hoàn thành tốt khoá luận, luận văn, luận án trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học vật liệu.

- Thường xuyên học tập rèn luyện nhằm nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ để thực hiện tốt các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và giáo dục đào tạo được giao phó. Đạo đức và lối sống lành mạnh, có tư tưởng tốt, lập trường vững vàng, trung thực và khách quan trong đào tạo và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 11 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2012 – 2013		1				160.5	160.5/182.5/135
2	2013 -2014		1	1			52.5	52.5/144.5/135
3	2014 – 2015	1	2				297.9	297.9/363.91/135
3 năm học cuối								
4	2017 – 2018	2	1				74.25	74.25/150.59/135
5	2018 – 2019	2			1		74.25	74.25/146.92/135
6	2019-2020	1		1			142.5	142.5/245.5/135

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội - Viện Hàn lâm Khoa

học và Công nghệ Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Tiếng Anh trình độ C

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Kim Anh	X		X		11/2016 đến 12/2020	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Chưa bảo vệ

2	Lê Thị Thu Hương	X		X		10/2014 đến 06/2019	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	12/06/2019
3	Trần Thị Thu Hương	X			X	10/2014 đến 11/2018	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	18/11/2018

4	Phạm Hoài Linh	X			X	04/2010 đến 05/2015	Viện Khoa học vật liệu, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	15/05/2015
5	Bùi Thị Tường Vi		X	X		02/2019 đến 08/2019	Trường Đại học Vinh	30/08/2019
6	Nguyễn Hoài Nam		X	X		02/2014 đến 09/2014	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	15/01/2015
7	Mai Thị Thu Trang		X		X	02/2012 đến 09/2012	Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hà Nội	02/10/2013

8	Lương Thiện Tài		X	X		01/2009 đến 12/2009	Trường Đại học Su phạm Hà Nội	22/04/2010
---	-----------------	--	---	---	--	---------------------------	--	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Nghiên cứu công nghệ chế tạo các hạt nano vô cơ, hữu cơ được bọc bởi những polymer tương thích sinh học dùng trong y học	TK	4/2/742/2009/HĐ - ĐTĐL, cấp Nhà nước	01/01/2009 đến 31/12/2011	05/06/2012/ Đạt
2	Nghiên cứu chế tạo một số hệ nano tương hợp sinh học lõi hạt từ tính cho chẩn đoán và chữa bệnh ung thư	CN	ĐT.NCCB-ĐHƯ'D.2012-G/08, Chủ nhiệm nhánh, cấp Nhà nước	01/07/2013 đến 01/07/2017	29/12/2017/ Đạt
3	Nghiên cứu chế tạo và thử nghiệm vật liệu mang thuốc kích cỡ nanomet có khả năng nhả chậm, định hướng chọn lọc đến tế bào ung thư	CN	106.99-2010.42, cấp Bộ	02/11/2011 đến 29/03/2013	29/3/2013/ Đạt
4	Nghiên cứu quy trình chế tạo hệ dẫn thuốc cấu trúc nano và đánh giá hiệu quả tác động của chúng lên tế bào ung thư người nuôi cấy in vitro	CN	VAST03.03/ 13-14, cấp Bộ	01/01/2013 đến 31/12/2014	08/06/2015/ Xuất sắc
5	Nghiên cứu quy trình chế tạo và thử nghiệm hệ dẫn thuốc hướng đích cấu trúc nano đa chức năng (polymer-drug-folate)	CN	106.99-2012.43, cấp Bộ	01/01/2013 đến 31/12/2015	17/03/2016/ Đạt

6	Phát triển công nghệ nano trong sản xuất thực phẩm chức năng và thương mại hóa sản phẩm Nano (Fucoidan-Curcumin-Ginseng) dùng trong phòng ngừa và hỗ trợ điều trị ung bướu	CN	VIE 12 047 11/AP/001/FINANCING AGREEMENT/003-W1, cấp Bộ	01/12/2016 đến 01/12/2017	18/02/2019/ Đạt
7	Nghiên cứu chế tạo hệ dẫn thuốc nano Paclitaxel phối hợp Curcumin và đánh giá tác động của chúng lên các tế bào ung thư	CN	VAST.03.04/16-17, cấp Bộ	01/01/2016 đến 31/12/2017	21/06/2018/ Xuất sắc
8	Nghiên cứu chế tạo các hệ dẫn thuốc cấu trúc nano đa chức năng từ-huỳnh quang dùng trong chẩn đoán và điều trị ung thư	CN	106-YS.06-2015.14, cấp Bộ	01/06/2016 đến 28/02/2019	11/04/2019/ Đạt
9	Phát triển phân bón nano tích hợp nhằm tăng năng suất cho cây trồng và bảo vệ môi trường	CN	CSCL.01.18, cấp Cơ sở	01/01/2018 đến 28/12/2018	28/12/2018/ Xuất sắc

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Phân tích phổ khối lượng của một số thiosemicabazon	4	Không	Tạp chí hóa học/ ISSN: 0866-7144			41 , 2, 56-61	2003
2	Synthesis and structure investigations of some Platinum (II) complexes of mixed ligands including 3,5-dimethylpirazol with some thiosemicarbazones	3	Không	Advances in Natural Sciences/ ISSN: 0866-708X			4 , 1, 55-62	2003
3	Tổng hợp, khảo sát cấu trúc và thăm dò hoạt tính sinh học của phức Platin (II) với 4-phenylthio-semicabazon isatin, thiosemicabazon furandehit	7	Không	Tạp chí hóa học/ ISSN: 0866-7144			40 , 2, 13-16	2002
4	Cấu trúc của 4-phenylthio-semicabazon isatin, thiosemicabazon salixylandehit và phức chất platin của chúng thông qua phổ cộng hưởng từ hạt nhân	4	Không	Tạp chí hóa học/ ISSN: 0866-7144			40 , ĐB, 123- 126	2002
5	Một vài cấu dạng khả dĩ của Ecdysantherin	2	Không	Tạp chí hóa học và công nghiệp hóa chất/ ISSN 1859-4077			4 , 15- 19	1998

6	Synthesis, characterization and biological activity of some thiosemicarbazone and their Pt(II) complexes	5	Không	The 8th Eurasia conference on chemical science			, 1-11	2003
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
7	Conjugated Linoleic Acid Grafting Improved Hemocompatibility of the Polycaprolactone Electrospun Membrane	12	Không	International Journal of Polymer Science	Q3 - ISI IF: 1.892		2020 , 8127570	2020
8	Doxorubicin release by magnetic inductive heating and in vivo hyperthermia-chemotherapy combined cancer treatment of multifunctional magnetic nano particles	6	Có	New Journal of Chemistry	Q1 - ISI IF: 3.07	2	43 , 5404- 5413	2019
9	Nanomelanin Potentially Protects the Spleen from Radiotherapy-Associated Damage and Enhances Immunoactivity in Tumor-Bearing Mice	11	Không	Materials (Basel, Switzerland)	Q2 - ISI IF: 2.92	2	12 , 10, 1725	2019
10	Fabrication and activity evaluation on Asparagus officinalis of hydroxyapatite based multimicronutrient nano systems	10	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - Scopus		10 , 2, 025011	2019
11	Preparation of doxycycline loaded Ag decorated TiO2 nanoparticles for improving bacterial treatment effectiveness in white-leg shrimp (Litopenaeus vannamei)	9	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - Scopus		10 , 1, 015010	2019

12	Microwave-assisted dextran modification and nanoparticle synthesis for application in drug delivery system	4	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - Scopus		10 , 1, 015008	2019
13	Doxycycline loaded Fe ₃ O ₄ nanoparticles: preparation and evaluation on growth and survival of White Leg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	10	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - Scopus		10 , 3, 035015	2019
14	Optimizing the alginate coating layer of doxorubicin-loaded iron oxide nanoparticles for cancer hyperthermia and chemotherapy	6	Có	Journal of Materials Science	Q1 - ISI IF: 3.442	10	53 , 19, 13826-13842	2018
15	Folate-modified, curcumin and paclitaxel co-loaded PLA-TPGS nanoparticles: preparation, optimization and in vitro cytotoxicity assays	7	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - Scopus		9 , 2, 025004	2018
16	Magnetic inductive heating of organs of mouse models treated by copolymer coated Fe ₃ O ₄ nanoparticles	9	Không	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - Scopus	4	8 , 2, 025013	2017
17	Fabrication And Characterization Of Curcumin And Spirulina Loaded Nanoparticles	10	Không	Journal of Multidisciplinary Engineering Science and Technology/ISSN: 2458-9403	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		4 , 10, 8450-8453	2017

18	Characteristics and Cytotoxicity of Folate-modified Curcumin-Loaded PLA-PEG Micellar Nano Systems with various PLA:PEG ratios	6	Có	International Journal of Pharmaceutics	Q1 - ISI IF: 3.99	24	507 , 32-40	2016
19	Folate attached, curcumin loaded Fe ₃ O ₄ nanoparticles: A novel multifunctional drug delivery system for cancer treatment	9	Có	Materials Chemistry and Physics	Q2 - ISI IF: 2.78	36	172 , 98-104	2016
20	Transformation of androstenedione into 17 α -hydroxy-16 β -methylpregn-4-ene-3,20-dione	8	Không	Indian Journal of Chemistry	Q2 - ISI IF: 0.483	1	55B , 888-891	2016
21	Targeted drug delivery nanosystems based on copolymer poly(lactide)-tocopheryl polyethylene glycol succinate for cancer treatment	10	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - ISI IF: 1.581	5	7 , 1, 015001	2016
22	Curcumin as fluorescent probe for directly monitoring in vitro uptake of curcumin combined paclitaxel loaded PLA-TPGS nanoparticles	7	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - ISI IF: 1.581	18	7 , 2, 025001	2016
23	In vitro evaluation of Aurora kinase inhibitor —VX680—in formulation of PLA-TPGS nanoparticles	7	Không	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - ISI IF: 1.581	3	7 , 2, 025001	2016

24	Inhibition effect of engineered silver nanoparticles to bloom forming cyanobacteria	11	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - ISI IF: 1.581	13	7 , 3, 035018	2016
25	The dual effect of curcumin nanoparticles encapsulated by 1-3/1-6 β -glucan from medicinal mushrooms <i>Herichium erinaceus</i> and <i>Ganoderma lucidum</i>	12	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - ISI IF: 1.581	8	7 , 4, 045019	2016
26	Enhanced cellular uptake and cytotoxicity of folate decorated doxorubicin loaded PLATPGS nanoparticles	8	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - ISI IF: 1.581	15	6 , 2, 025005	2015
27	In vitro and in vivo targeting effect of Folate decorated paclitaxel loaded PLA-TPGS nanoparticle	6	Có	Saudi Pharmaceutical Journal	Q2 - ISI IF: 2.23	22	23 , 6, 683- 688	2015
28	Synthesis, inductive heating, and magnetoimpedance-based detection of multifunctional Fe ₃ O ₄ nanoconjugates	8	Không	Sensors and Actuators B	Q1 - ISI IF: 4.097	40	190 , 715- 722	2014
29	Impact of PLA/PEG ratios on Curcumin solubility and encapsulation efficiency, size and release behavior of Curcumin loaded poly(lactide)-poly (ethylene glycol) polymeric micelles	5	Có	International Journal of Drug Delivery/ISSN: 0975-0215	Q3 - Hệ thống CSDL quốc tế khác	4	6 , 3, 279- 285	2014

30	Targeting effect of folic acid on cancer cell through curcumin carrier nano-system	6	Có	International Journal of Drug Delivery/ISSN: 0975-0215	Q3 - Hệ thống CSDL quốc tế khác	4	6 , 4, 351-35	2014
31	In vitro apoptosis enhancement of Hep-G2 by PLA-TPGS and PLA-PEG block copolymers encapsulated Curcumin nanoparticles	11	Có	Chemistry letters	Q2 - ISI <i>IF: 1.55</i>	9	42 , 255-257	2013
32	Preparation and biological properties of Platinum (II) complex-loaded copolymer PLA-TPGS	11	Có	Journal of Nanomaterials	Q2 - ISI <i>IF: 1.44</i>		2013 , 768628	2013
33	A new fluorescent chemosensor for Hg ²⁺ in aqueous solution	9	Không	Luminescence	Q2 - ISI <i>IF: 1.42</i>	21	28 , 222-225	2013
34	Chitosan and O-carboxymethyl chitosan modified Fe ₃ O ₄ for hyperthermic treatment	8	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - Scopus	22	3 , 1, 015006	2012
35	Preparation and anti-cancer activity of polymer-encapsulated curcumin nanoparticles	8	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - Scopus	20	3 , 3, 035002	2012
36	Apoptosis induced by Paclitaxel-loaded copolymer PLA-TPGS in Hep-G2 cells	6	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - Scopus	4	3 , 4, 045005	2012
37	Iron oxide-based conjugates for cancer theragnostics	14	Không	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - Scopus	15	3 , 2, 033001	2012

38	Fe ₃ O ₄ /O-Carboxylmethyl Chitosan/Curcumin-based Nano-Drug System for Chemotherapy and Fluorescence Imaging in HT29 Cancer Cell Line	13	Có	Chemistry letters	Q2 - ISI <i>IF: 1.55</i>	12	40 , 11, 1264- 1266	2011
39	Preparation and Antitumor-promoting Activity of Curcumin Encapsulated by 1,3-β-Glucan Isolated from Vietnam Medicinal Mushroom Hericium erinaceum	10	Có	Chemistry letters	Q2 - ISI <i>IF: 1.55</i>	25	40 , 8, 846- 848	2011
40	Design of carboxylated Fe ₃ O ₄ /poly(styrene-co-acrylic acid) ferrofluids with highly efficient magnetic heating effect	11	Không	Colloids and Surfaces A: Physicochemical and Engineering Aspects	Q2 - ISI <i>IF: 1.33</i>	27	284 , 1- 3, 23–30	2011
41	Biomedical and Environmental Applications of Chitosan-based Nanomaterials	10	Không	Journal of Chitin and Chitosan	Q2 - ISI <i>IF: 0.34</i>	20	6 , 1, 7- 14	2011
42	Nanosized magnetofluorescent Fe ₃ O ₄ –curcumin conjugate for multimodal monitoring and drug targeting	12	Không	Colloids and Surfaces A: Physicochemical and Engineering Aspects	Q2 - ISI <i>IF: 3.13</i>	12	371 , 1- 3, 104- 112	2010
43	The synthesis of poly(lactide)-vitamin E TPGS (PLA-TPGS) copolymer and its utilization to formulate a curcumin nanocarrier	5	Có	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - Scopus	22	1 , 1, 015012	2010

44	Biomedical and environmental applications of magnetic nanoparticles	8	Không	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology	Q2 - Scopus	19	1 , 4, 045013	2010
45	Study of the hydrophobic cavity of beta-cryptogein through laser-polarized xenon NMR spectroscopy	6	Không	Chembiochem	Q1 - ISI <i>IF: 3.32</i>	8	7 , 1, 59–64	2006
46	Co-precipitation microwave-assisted synthesis of Fe ₃ O ₄ nanoparticles for drug delivery system	5	Có	Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ ISSN: 1859-4794			190 , 14, 61-68	2018
47	Structure and properties of Fe ₃ O ₄ nanoparticles coated by PLA-PEG copolymer with and without loading of Curcumin	5	Không	Vietnam Journal of Science and Technology/ISSN: 2525-2518			54 , 1A, 268-276	2016
48	Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc và thăm dò hoạt tính sinh học của một số phức chất Cu(I) với Thiosemicabazon menton	3	Không	Tạp chí hóa học/ISSN: 0866-7144			53 , 3E12, 398-402	2015
49	Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc và thăm dò hoạt tính sinh học của một số phức chất Cu(I) với Thiosemicabazon	2	Không	Tạp chí hóa học/ISSN: 0866-7144			52 , 5A, 27-31	2014
50	Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc của phức chất Pt(II), Zn(II) với thiosemicabazon camphor	2	Không	Tạp chí hóa học/ISSN: 0866-7144			51 , 3AB, 164-168	2013

51	Nghiên cứu, chế tạo hạt nano từ CoFe ₂ O ₄ chất lượng cao cho mục đích ứng dụng y sinh	10	Không	Tạp chí hóa học/ISSN: 0866-7144			51 , 2C, 789-792	2013
52	Nghiên cứu công nghệ chế tạo Co ₃ O ₄ – ZrO ₂ kích thước nanomet	7	Không	Tạp chí hóa học/ISSN: 0866-7144			49 , 1, 84-90	2011
53	Synthesis and characterization of superparamagnetic iron oxide nanoparticles/alginate	5	Không	Journal of chemistry/ ISSN: 0866-7144			49 , 5AB, 561-566	2011
54	Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc của Phức chất Pt(II) với Thiosemicabazon Menton	3	Không	Tạp chí hóa học/ ISSN: 0866-7144			48 , 4C, 559-563	2010
55	Introduce CdTe quantum dots to magnetic nano drug delivery system: a novel approach for cancer theranostic	7	Có	The 8th International Workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology/ ISBN: 978-604-913-514-6			, 340-349	2016
56	Hệ dẫn thuốc nano đa chức năng dựa trên hạt nano Fe ₃ O ₄ mang curcumin gắn yếu tố hướng đích Folate ứng dụng trong điều trị ung thư	9	Có	The 9th National Conference on Solid State Physics & Materials Science/ ISBN: 978-604-938-722-7			, 563 – 567	2015

57	Synthesis and characterization of temperature-sensitive copolymer based on alginate and poly(Nisopropylacrylamide) (PNIPAAm) applied for anti-cancer drug delivery systems	8	Có	The 9th National Conference on Solid State Physics & Materials Science/ ISBN: 978-604-938-722-7			, 810-813	2015
58	Multifunctional Drug Nanosystems: A Summary of Recent Researches at IMS/VAST	11	Không	Springer International Publishing Switzerland, 5th International Conference on Biomedical Engineering in Vietnam, Print ISBN: 978-3-319-11775-1; Online ISBN: 978-3-319-11776-8	DOI: 10.1007/978-3-319-11776-8_14		46 , 55-57	2015
59	Vật liệu hạt nano từ : một số kết quả nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng trong y sinh tại Viện Khoa học vật liệu	13	Không	Hội nghị Khoa học kỷ niệm 40 năm Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam			, 295-316	2015
60	Targeted drug delivery nanosystems based on copolymer PLA-TPGS for cancer treatment	8	Có	Hội nghị Khoa học kỷ niệm 40 năm Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam			, 482-495	2015

61	The effect of Fe ₃ O ₄ nanoparticlws on the curcumin-loading capacity and cytotoxicity	6	Có	The 6th International Workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology/ ISBN: 978-604-913-103-5			, 298-302	2012
62	Preparation and release control of Curcumin loaded magnetic conjugate of Fe ₃ O ₄ nanoparticles encapsulated Alginate	5	Không	The 6th International Workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology/ ISBN: 978-604-913-103-5			, 320-324	2012
63	Iron oxide -based conjugates for cancer theragnostics	14	Không	The 3rd International Workshop of Nanotechnology and Application			, 204-215	2011
64	Preparation and anti-cancer activity of polymeric nanoparticles-encapsulated curcumin nanoparticles	8	Không	The 3rd International Workshop of Nanotechnology and Application			, 465-473	2011
65	Nghiên cứu chế tạo và khả năng ứng dụng của hạt nano Fe ₃ O ₄ bọc bằng dextran và chitosan biến tính	10	Không	Hội nghị vật lý chất rắn và khoa học vật liệu toàn quốc lần thứ 7			, 266-271	2011

66	Nghiên cứu vật liệu hạt nano nền từ và polymer ứng dụng trong sinh y học	8	Không	Hội nghị Khoa học kỷ niệm 35 năm Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam/ ISBN 978-604-913-011-3			, 16-16	2010
67	Một số ứng dụng trong y sinh và môi trường của Chitosan	11	Không	Hội nghị Khoa học kỷ niệm 35 năm Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam/ ISBN 978-604-913-011-3			, 168-172	2010
68	Nghiên cứu nuôi trồng một số loài nấm ăn và nấm dược liệu Việt Nam, thu nhận, chuyển hoá và khảo sát hoạt tính kháng u thực nghiệm các polysaccarit của chúng	11	Không	Hội nghị Khoa học kỷ niệm 35 năm Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam/ ISBN 978-604-913-012-0			, 75-82	2010
69	Study on synthesis of copolymer Poly(lactide)-vitamin E TPGS (PLA-TPGS) and nanocarrier for curcumin delivery to cancer cells	5	Có	Proceedings of APCTP – ASEAN Workshop on Advanced Materials Science and Nanotechnology			, 710-716	2008
70	Một số kết quả nghiên cứu vật liệu xúc tác xử lý khí thải	15	Không	Tuyển tập báo cáo kỷ niệm 15 năm thành lập Viện Khoa học vật liệu			, 196-205	2008

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 25

Lưu ý:

Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Phương pháp vi bao Curcumin bằng Fucoidan được chiết tách từ rong nâu (<i>Laminaria japonica</i> Aresch) và Saponin từ củ tam thất bắc (<i>Panax notoginseng</i> (Burk.) F. H. Chen) và hệ nano (Fucoidan-Ginseng-Curcumin) thu được theo phương pháp này, số văn bằng 22424	Cục Sở hữu trí tuệ	30/10/2019	Tác giả chính, tác giả duy nhất	1
2	Phương pháp sản xuất vật liệu xốp hydroxyapatit mang phân bón vi lượng và vật liệu xốp hydroxyapatit mang phân bón vi lượng thu được theo phương pháp này, số văn bằng 24799	Cục Sở hữu trí tuệ	25/06/2020	Tác giả chính, tác giả duy nhất	1

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 1 2

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ				
1	Giải thưởng L’Oreal – UNESCO “Vì sự phát triển phụ nữ trong khoa học”	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	GCN ngày 01/10/2012	1

2	Giải thưởng của Liên hiệp hội phụ nữ Việt Nam “Ngày phụ nữ sáng tạo”	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	GCN ngày 01/10/2013	3
3	Giải thưởng Phụ nữ Việt Nam	Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	QĐ số 06/QĐ ngày 09/10/2017	1

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 1 2 3

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
Không có			

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu): còn thiếu ở năm học 2013-2014: 15 giờ

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UỶ chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UỶ chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội , ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)